|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BẮC NINH  **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  Số: /KHĐT-KTĐN  V/v Đề nghị sở kế hoạch đầu tư tiếp nhận và xử lý các trường hợp nhà đầu tư nước ngoài có vốn góp $100.000. | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bắc Ninh, ngày tháng 6 năm 2022* |

Kính gửi: Ông/bà Choi, Jin On.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được câu hỏi của Ông/bà Choi, Jin On với nội dung đề nghị giải đáp như sau: “*Trong tháng 5, Sở kế hoạch đầu tư cấp bao nhiêu giấy chứng nhận đầu tư có vốn góp $100000? Đề nghị sở kế hoạch đầu tư tiếp nhận và xử lý các trường hợp nhà đầu tư nước ngoài có vốn góp trên dưới $100.000”.*

Sau khi nghiên cứu, đối chiếu quy định pháp luật, Sở Kế hoạch và Đầu tư trả lời câu hỏi như sau:

1. Trong tháng 5, Sở kế hoạch đầu tư cấp bao nhiêu giấy chứng nhận đầu tư có vốn góp $100.000?

- Trong tháng 5, Sở Kế hoạch và Đầu đã cấp 04 Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư nước ngoài, các dự án có tổng vốn đầu tư bình quân 500.000 USD, trong đó có 01 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký: 500.000 USD (trong đó vốn góp của nhà đầu tư là 100.000 USD).

2. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận và xử lý các trường hợp nhà đầu tư nước ngoài có vốn góp trên dưới $100.000”.

- Pháp luật về đầu tư không quy định mức vốn đầu tư tối thiểu đối với dự án đầu tư (trừ một số trường hợp quy định theo pháp luật chuyên ngành có yêu cầu về vốn tối thiểu và ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện).

- Nhà đầu tư có nhu cầu đăng ký đầu tư nộp hồ sơ trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài: [www.fdi.gov.vn](http://www.fdi.gov.vn); thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 36, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ và Khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư[[1]](#footnote-1).

Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp nhận, xem xét, thẩm định cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 Luật Đầu tư năm 2020[[2]](#footnote-2) và Khoản 3 Điều 36 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021[[3]](#footnote-3).

3. Về định hướng thu hút đầu tư của tỉnh

Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin định hướng thu hút đầu tư của tỉnh Bắc Ninh như sau:

Tiếp tục quán triệt thu hút đầu tư gắn với kinh tế tri thức, sản xuất công nghệ cao, phát triển bền vững trên cơ sở chọn lọc các dự án theo tiêu chí “3 cao 2 ít” (công nghệ cao, suất vốn đầu tư cao, hiệu quả kinh tế cao, sử dụng ít đất, ít lao động).

- Ngành, lĩnh vực ưu tiên

+ Tập trung ưu tiên thu hút vào các ngành công nghiệp theo hướng công nghệ cao, hiện đại thân thiện với môi trường như: điện tử, viễn thông, cơ điện tử, hóa dược, thiết bị y tế...; Công nghiệp hỗ trợ; Nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh; Phát triển các ngành nghề mới trên nền tảng công nghiệp 4.0.

+ Thu hút đầu tư từ các tập đoàn lớn trong và nước ngoài xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị, trung tâm thương mại, khu sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp...

+ Thu hút các ngành thương mại dịch vụ có lợi thế và giá trị gia tăng cao: Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ, giáo dục – đào tạo, du lịch chất lượng cao, dịch vụ tài chính quốc tế, logistics và các dịch vụ hiện đại khác.

- Địa bàn thu hút đầu tư

*+ Khu vực Bắc sông Đuống:* Ưu tiên thu hút các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghiệp, đô thị dịch vụ.

*+ Khu vực Nam sông Đuống:* Ưu tiên thu hút các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, du lịch văn hoá, du lịch sinh thái.

- Trong khu, cụm công nghiệp:

+ Thu hút các dự án thuộc lĩnh vực sản xuất vào khu, cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch. Dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao sẽ tập trung vào Khu công nghệ cao.

+ Các dự án thuộc công nghiệp hỗ trợ sẽ hướng vào cụm công nghiệp hỗ trợ.

- Ngoài khu, cụm công nghiệp tập trung:

+ Các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch; phát triển đô thị sinh thái, đô thị thông minh, hiện đại kết hợp nghỉ dưỡng với giáo dục chất lượng cao.

+ Không cấp phép dự án đầu tư sản xuất ngoài khu, cụm công nghiệp.

Sở Kế hoạch và Đầu tư thông tin để Ông/bà Choi, Jin On biết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * Như trên; * Lãnh đạo Sở; * Phòng ĐKKD (p/h); * Ban biên tập website Sở (t/h) ; * Lưu: VT, KTĐN. | **KT. GIÁM ĐỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC**  **Nguyễn Quang Thành** |

1. **Khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư,** quy định: “1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất bao gồm: a) Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư, gồm cả cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận; b) Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư; c) Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

   d) Đề xuất dự án đầu tư gồm các nội dung chủ yếu sau: nhà đầu tư hoặc hình thức lựa chọn nhà đầu tư, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ thực hiện, thông tin về hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án và đề xuất nhu cầu sử dụng đất (nếu có), nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án, đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

   Trường hợp pháp luật về xây dựng quy định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì nhà đầu tư được nộp báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư;

   đ) Trường hợp dự án đầu tư không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc tài liệu khác xác định quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;

   e) Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ;

   g) Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC;

   h) Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có). [↑](#footnote-ref-1)
2. **Khoản 2 Điều 38 Luật Đầu tư năm 2020**, quy định: "2. Đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư quy định tại các điều 30, 31 và 32 của Luật này, nhà đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:

   a) Dự án đầu tư không thuộc ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh;

   b) Có địa điểm thực hiện dự án đầu tư;

   c) Dự án đầu tư phù hợp với quy hoạch quy định tại điểm a khoản 3 Điều 33 của Luật này;

   d) Đáp ứng điều kiện về suất đầu tư trên một diện tích đất, số lượng lao động sử dụng (nếu có);

   đ) Đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài." [↑](#footnote-ref-2)
3. **Khoản 3 Điều 36 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021**, quy định: "3. Cơ quan đăng ký đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ khi dự án đáp ứng các điều kiện sau:

   a) Không thuộc ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh theo quy định tại Điều 6 của Luật Đầu tư và điều ước quốc tế về đầu tư;

   b) Có địa điểm thực hiện dự án đầu tư được xác định trên cơ sở bản sao hợp lệ giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc bản sao hợp lệ thỏa thuận thuê địa điểm hoặc văn bản, tài liệu khác xác định quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;

   c) Dự án đầu tư phù hợp với các quy hoạch theo quy định tại khoản 7 Điều 31 Nghị định này;

   d) Đáp ứng điều kiện về suất đầu tư trên một diện tích đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương và được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua (nếu có), số lượng lao động sử dụng (nếu có);

   đ) Đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài." [↑](#footnote-ref-3)